



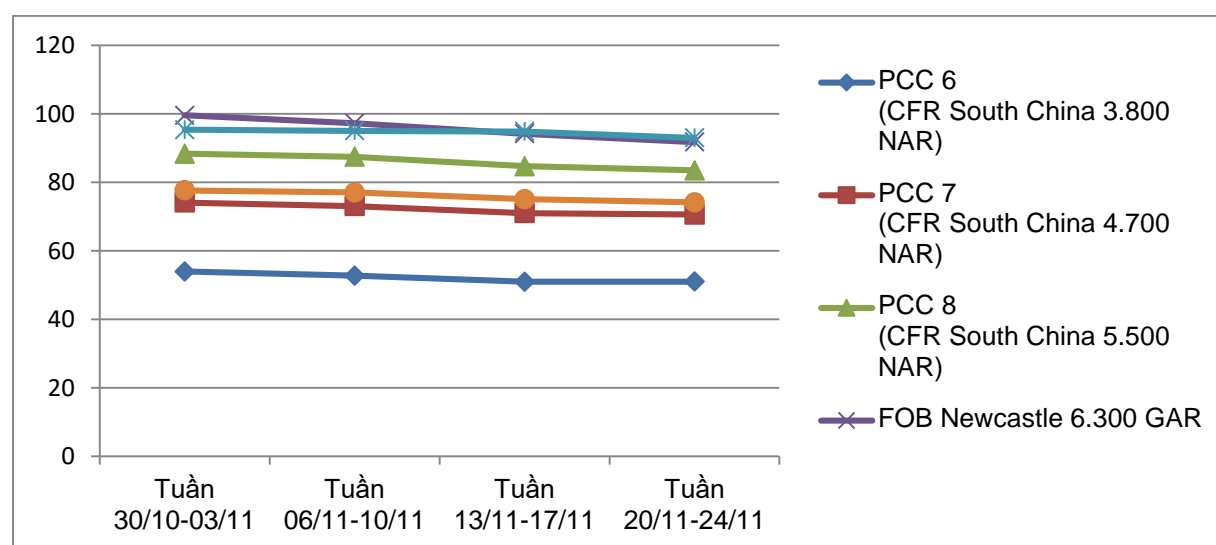
**BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 11**  
(Từ 20/11 – 24/11/2017)

**I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN**

**1. GIÁ THAN KHU VỰC**

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá	Tuần 30/10-03/11	Tuần 06/11-10/11	Tuần 13/11-17/11	Tuần 20/11-24/11
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	53,93	52,74	50,94	50,98
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	74,09	73,06	71,00	70,58
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	88,32	87,46	84,70	83,50
FOB Newcastle 6,300 GAR	99,54	97,26	94,18	91,74
CIF ARA 6,000 NAR	95,34	95,03	94,86	92,97
FOB Richards Bay 5,500 NAR	77,65	77,01	75,05	74,15
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	99,11	98,99	96,32	91,91



**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 11 (2017)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

## 2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	9,85	9,90	10,10	10,95	10,95
2	Queensland – Nhật Bản	11,55	11,60	11,80	12,65	12,65
3	New South Wales – Hàn Quốc	11,90	11,95	12,15	13,00	13,00
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,20	12,40	12,55	12,55	12,25
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,10	8,20	8,40	8,60	8,60
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,40	12,60	12,75	12,75	12,60
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,80	6,90	7,00	7,25	7,25
5	Úc - Trung Quốc	10,90	11,00	11,15	11,30	11,30
6	Úc - Ấn Độ	12,30	12,50	12,60	12,85	12,85

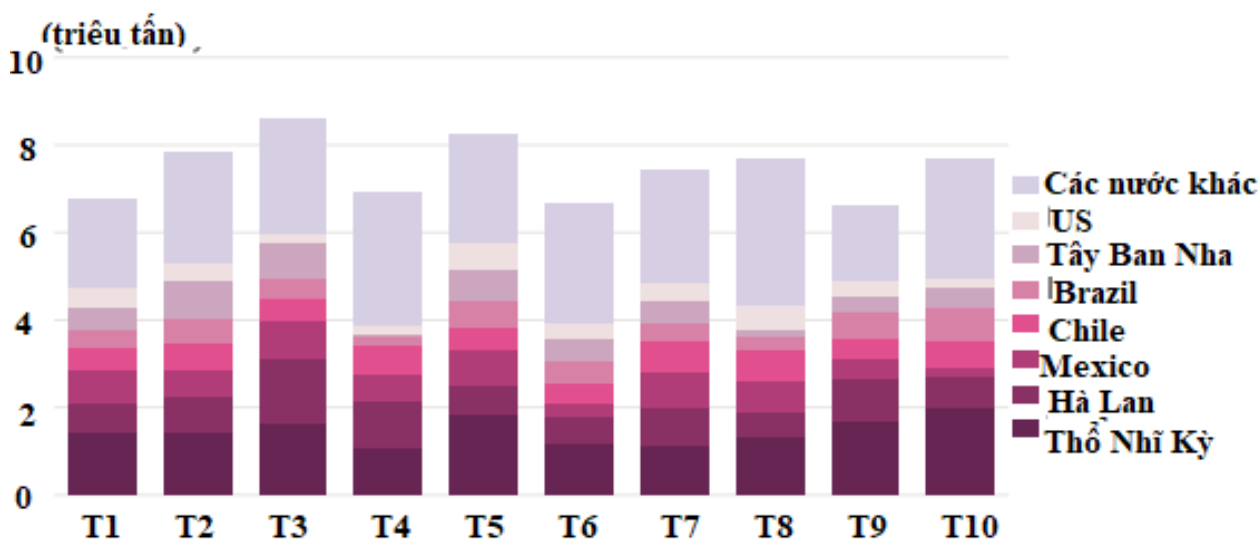
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Colombia tăng cường xuất khẩu than trong tháng 10

Trong tháng 10 năm nay, Colombia đã xuất khẩu 7,68 triệu tấn than, tăng 15% so với tháng 9 và 4% so với tháng 10 năm trước, theo số liệu từ hãng vận tải biển Deep Blue. Trong tổng số 7,68 triệu tấn than, khoảng 7 triệu tấn là than nhiệt, 381.120 tấn than cốc, 236.215 tấn coke và 48.467 tấn petcoke.

#### Xuất khẩu than của Colombia trong tháng 10



(Nguồn: Deep Blue)

Thổ Nhĩ Kỳ tiếp tục là thị trường nhập khẩu than Colombia lớn nhất trong tháng 10 với 2 triệu tấn, tăng 20% so với tháng 9 và tăng 62% so với cùng kỳ năm 2016, đây cũng là tháng Thổ Nhĩ Kỳ nhập khẩu nhiều than Colombia nhất kể từ tháng 9/2016. Brazil là nước nhập khẩu lớn thứ 2 với 774.155 tấn, tăng 25% so với tháng 9 và 88% so với năm trước.

Tại Châu Âu, Hà Lan, thị trường lớn thứ 2 của than Colombia trong tháng 9, đã giảm khối lượng nhập khẩu xuống còn 712.916 tấn, thấp hơn 28% so với tháng 9 và 42% so với năm 2016. Ngược lại, Chile tiếp tục đẩy mạnh nhập khẩu than Colombia, đạt 611.431 tấn, tăng 35% so với tháng 9 và 53% so với năm trước. Xuất khẩu sang bán đảo Iberia trong tháng 10 đạt 754.140 tấn,

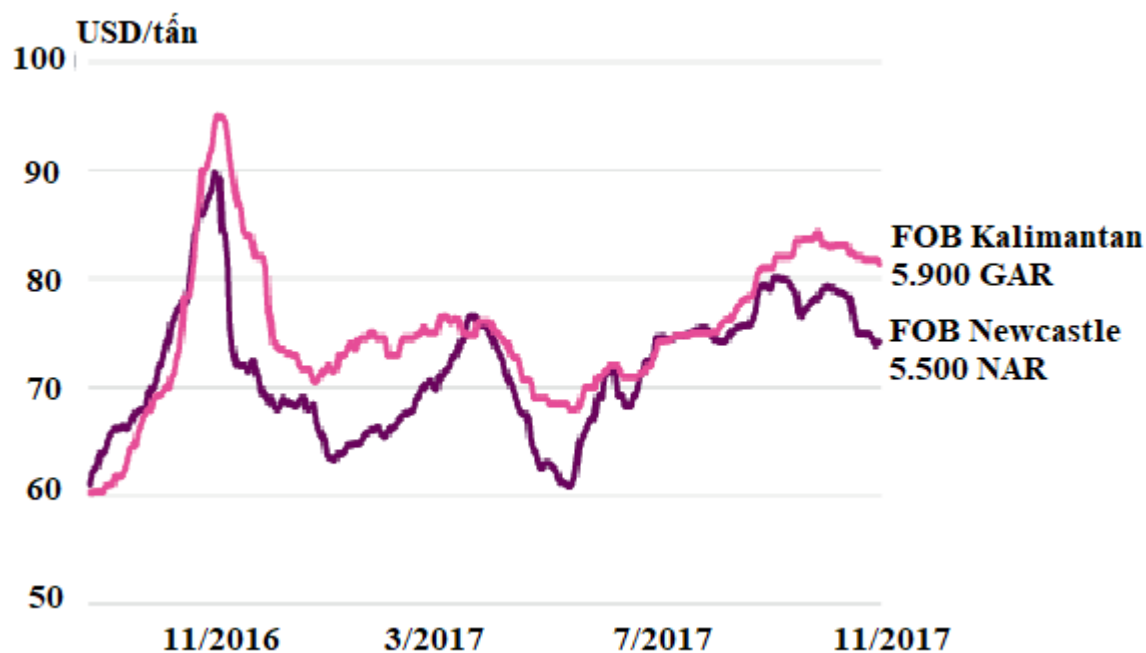
trở thành thị trường lớn nhất của than Colombia tại Châu Âu trong tháng 10. Tây Ban Nha nhập khẩu 429.130 tấn, tăng 25% so với tháng 9 nhưng giảm 11% so với năm 2016. Bồ Đào Nha nhập khẩu 325.010 tấn, giảm 1% so với tháng 9 và tăng 39% so với năm trước.

Xuất khẩu từ cảng Cerrejon của Colombia trong tháng 10 đã tăng lên 2,69 triệu tấn, con số cao nhất kể từ tháng 7 năm nay. Ngay sau cảng Cerrejon là cảng Puerto Drummond với 2,67 triệu tấn, giảm 1% so với tháng trước 9 và tăng 2% so với năm ngoái. Cerrejon và Puerto Drummond, mỗi cảng chiếm 35% thị phần xuất khẩu than của Colombia. Đứng thứ 3 và 4 là cảng Puerto Nuevo với 1,4 triệu tấn và cảng Carbosan-Sociedad Portuaria de Santa Marta với 237.389 tấn.

### **MMTC tìm kiếm nhà cung cấp than nhiệt nhập khẩu**

Công ty thương mại thuộc quyền sở hữu của nhà nước Ấn Độ là MMTC Limited vừa thông báo về việc mời các công ty khai thác than nhiệt có tên trong danh sách tham gia cung cấp than cho doanh nghiệp. Các công ty có nhu cầu cung cấp than cần phải đạt yêu cầu có kinh nghiệm vận chuyển ít nhất 1 triệu tấn than trong vòng 3 năm qua cho các NMNĐ hoặc các hộ tiêu thụ ở Ấn Độ. MMTC sẽ lựa chọn các nhà cung cấp trong danh sách rút gọn của họ để cung cấp than nhiệt. Danh sách các nhà cung cấp đáp ứng được yêu cầu sẽ được công bố vào ngày 14/12 và có hiệu lực trong vòng 1 năm.

### **Than Indonesia chiếm ưu thế trên thị trường than nhập khẩu Trung Quốc**



Theo dữ liệu của S&P Global Platts, than Indonesia nhiệt trị trung bình đang chiếm ưu thế so với than độ tro cao Australia trên thị trường than nhiệt nhập khẩu của Trung Quốc. Giá than Australia độ tro cao 5.500 NAR, điều kiện FOB đã sụt giảm xuống gần 70 USD/tấn sau khi chạm ngưỡng 80 USD/tấn vào tháng 9 và tháng 10. Trong khi đó, than Indonesia 5.900 GAR, tương đương 5.500 NAR đang được giao dịch trên 80 USD/tấn. Khoảng cách giữa giá than Indonesia 5.900 GAR và than Newcastle độ tro cao 5.500 NAR hiện đang ở mức cao nhất kể từ tháng 2, chênh lệch gần 8 USD/tấn.

Trong năm nay, than Indonesia đã được bán với giá cao hơn đáng kể so với than Australia có nhiệt trị tương đương. Đặc biệt là vào tháng 2 trong dịp Tết Nguyên đán, giá than Indonesia cao hơn khoảng 9 USD/tấn so với than Australia. Nguyên nhân chính do nhu cầu của Trung Quốc đối với than Australia 5.500 NAR sụt giảm, nhưng Ấn Độ vẫn tiếp tục mua than Indonesia 5.900 GAR. Trong năm nay, mức chênh lệch giữa than Indonesia so với than Australia trung bình khoảng 3,50 USD/tấn.

(Nguồn: Platts)